



xī guā

西瓜

Noun · watermelon

Example Sentences

zhè shì xī guā

这是西瓜。

This is a watermelon.

nǐ xǐ huan chī xī guā ma

你喜欢吃西瓜吗？

Do you like eating watermelon?

zhè ge xī guā bú tài tián

这个西瓜不太甜。

This watermelon is not very sweet.

Trace each character, then write the word on your own.

西 西 西 西 西 西 西 西 西

瓜 瓜 瓜 瓜 瓜 瓜 瓜 瓜